

Bản án số: 163/2024/HS-PT
Ngày: 20 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1036/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Trần Ngọc T (tên gọi khác: Su) và bị cáo Nguyễn Xuân V (tên gọi khác: T1); Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân V1 và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2023/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024, đối với:

- Bị cáo bị kháng nghị: Trần Ngọc T, (tên gọi khác: S), sinh ngày 17/10/2005 tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Ngọc D và bà Lê Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định số 75/QĐ-XPVPHC ngày 13/3/2020, bị Công an xã P xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tại quyết định số 556/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2020, bị Công an xã P xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tại quyết định số 562/QĐ-XPVPHC ngày 27/11/2020, bị Công an xã P xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tạm giữ: Không; Tạm giam: 30/11/2022. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị: **Nguyễn Xuân V1**, (tên gọi khác: T1), sinh ngày 17/02/2005, tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị X; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, T2 giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T: Luật sư Huỳnh Anh T3 – Công ty L1 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân V1: Luật sư Dương Phúc H1 - Văn phòng Luật sư Dương Phúc H1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại là anh Mai Nguyễn Bảo T4; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Ngọc D, bà Nguyễn Thị X không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/6/2022, nhóm thanh niên gồm: Nguyễn Nhật T5, Phan Ngọc Vũ A, Phùng Minh K, Nguyễn Văn T6, Bùi Minh H2 đi từ L, P đi về P, P thì bị nhóm thanh niên gồm: Trần Ngọc T (S2), Nguyễn Phúc L, Phạm Ngọc T7, Hoàng Văn T8 (Cu), Phùng Bảo H3, Nguyễn Xuân V2 (T9) chặn đường tại ngã ba thuộc thôn L, xã P. Nguyễn Nhật T5 gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng Gia T10, Phạm Minh T11 và Mai Nguyễn Bảo T4 (T) đi đến.

Khi gặp nhau, giữa Trần Ngọc T với M Nguyễn Bảo T4 xảy ra cãi vã, thách thức đánh nhau. Thấy T4 cầm dao Thái Lan nên T bỏ chạy thì gặp Nguyễn Xuân V1 (T3) và Nguyễn Hoàng Anh T12 (Q) đang đi chơi về. V1 hỏi T: “Sao mày chạy”, T trả lời: “Tụi Phước A1 đánh”. Nghe vậy, V1 và T12 dừng lại.

Trần Ngọc T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T13 nói: “Tụi Phước A1 đánh em” và kêu T13 đến để đánh nhóm Trạ thì T13 trả lời: “Để anh chạy xuống”.

Trần Ngọc T đi xe mô tô về nhà lấy 01 cây dao tự chế (dạng mã tấu) dài 99cm, cán bằng tre hình trụ tròn dài 57cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng xám dài 42cm, sắc nhọn và quay lại tìm đánh Trạ.

Khi T13 đến, thấy Trạ đang đứng cởi trần, trên tay có cầm 01 con dao Thái Lan thì T13 nhặt 02 cục đá ném Trạ. Thấy vậy, T4 bỏ chạy xuống hướng P, T13 tiếp tục nhặt đá đuổi theo;

Nguyễn Xuân V1 cũng chạy theo T13 đánh Trạ 2-3 cái bằng tay. Khi T13, V1 đánh đuổi Trạ bỏ chạy được khoảng 4-5m thì V1 lấy xe mô tô của H3 chở T13 đuổi theo Trạ. Trên đường đuổi chạy, T13 dùng đá ném về phía Trạ nhưng không trúng, khi rượt đuổi được khoảng 150m thì V1 chạy xe vượt lên phía trước Trạ

dừng lại chặn đầu, T13 xuống xe chạy đến trước mặt Trụ thì T4 cầm dao lao về phía T13, hai bên giằng co thì T13 chụp được tay cầm dao và V1 chạy đến phụ giúp T13 hất con dao ra.

Cùng lúc này, Trần Ngọc T chạy xe đến, mang theo 01 cây dao tự chế, T xuống xe cùng với V1, T13 đuổi Trụ chạy ngược lên hướng thôn L khoảng 40m để đánh; Lúc này, T4 đứng lại và quay người lại thì T đến đứng đối diện cách khoảng 1,5m và dùng hai tay cầm dao chém một nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu bên trái và lưỡi dao sượt xuống trúng vai trái của Trụ. Bị chém, Trụ bỏ chạy thêm khoảng 5m rồi quay người lại, T xông tới đứng đối diện, cầm dao vung lên chém nhát thứ hai theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, Trụ né đầu qua trái thì lưỡi dao trúng vào vùng vai phải gây thương. Sau đó, Trụ chụp giữ được cây dao của T đang cầm trên tay nên T thả dao và bỏ chạy.

Khi thấy T4 đi bộ về phía thôn P thì T lấy xe mô tô chở T13 đi về nhà rồi bỏ trốn. Đến ngày 24/6/2022, Trần Ngọc T đến Công an xã P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ án trên đoạn đường tỉnh lộ 708 thuộc L, P, N. Đường bê tông, mặt đường rộng 7m, cách UBND xã P khoảng 400m về hướng T, đoạn đường này là ngã ba giao nhau giữa đường tỉnh lộ 708 với đường dẫn vào suối S...

Vị trí số 1: Cách trụ điện có ký hiệu 474TC-124 về hướng Đông 5,2m là vị trí xảy ra xô xát đánh nhau giữa Trần Ngọc T và Mai Nguyễn Bảo T4. Vị trí số 2: Cách vị trí số 1 về hướng Đông 187m, cách lề chuẩn 6,5m về hướng Bắc, cách trụ điện có ký hiệu 474TC-122 18,3m là vị trí Việt và T13 đứng chặn đầu Trụ. Vị trí số 3: Cách vị trí số 2 về hướng Tây Nam 54,7m và cách lề chuẩn 2,4m, cách cổng quán Kha Ly 9m về hướng Đ là vị trí sau khi bị V1 chặn đầu tại vị trí số 2, Trụ chạy ngược lên đến vị trí này thì bị T chém gây thương tích. Vị trí số 4: Cách vị trí số 3 về hướng Bắc 2,6m và cách lề chuẩn 4,6m về hướng Bắc là vị trí V1 đứng chứng kiến T chém Trụ gây thương tích. Vị trí số 5: Cách vị trí số 4 về hướng Đông 50m, vị trí này trùng với vị trí số 2 là vị trí sau khi bị chém, Trụ giằng được dao rồi bỏ chạy về đến vị trí này thì làm rơi lại con dao.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 22/3206-GCN/NT ngày 24/8/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh N chứng nhận tình trạng thương tích của Mai Nguyễn Bảo T4:

- Chẩn đoán: Vết thương lóc da phức tạp trán - thái dương - đỉnh trái, đứt động mạch thái dương nông, đứt cơ thái dương + S06, vỡ lún bản sọ ngoài thái dương trái. Máu tụ ngoài màng cứng thái dương trái ít + S02.3, vỡ thành ngoài hốc mắt trái.

- ...Lúc vào viện: Bệnh tình chậm...

+ Vết thương lóc da phức tạp thái dương trán trái #20cm, đứt động mạch

thái dương, đứt cân cơ thái dương, lộ sọ lún chảy nhiều máu.

- + Vỡ trần hốc mắt trái.
- + Vết thương vai phải # 2cm x 1cm.
- + Vết thương xay xát vai trái (7 x 0,5)cm.....

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 193/TgT, ngày 19/9/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của M Nguyễn Bảo T4 do thương tích gây nên là 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

Tại Công văn số: 304/TTGĐYK-PY-KGĐPY ngày 11/10/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N xác định: “Với tình trạng thương tích của anh Mai Nguyễn Bảo T4 nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến tử vong”.

Cơ quan điều tra, tạm giữ 01 cây dao dài 99cm, cán bằng tre hình trụ tròn dài 57cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng xám dài 42cm; 01 cục đá kích thước (10 x 13 x 0,5) cm; 01 cán dao bị gãy kích thước (0,9 x 1,5 x 1) cm, chuyển Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận quản lý.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý tiêu hủy một số vật chứng không liên quan đến vụ án gồm: 01 đôi dép nhựa màu trắng đen, 01 áo thun ngắn tay màu đỏ trắng, 01 đôi dép nhựa màu xanh....

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường theo yêu cầu của bị hại tổng cộng 15.000.0000 đồng, trong đó của Trần Ngọc T là 6.500.000 đồng; Nguyễn Xuân V1 là 2.000.000 đồng và Nguyễn Văn T13 là 6.500.000 đồng; Bị hại không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Xuân V1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, đã quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc T (tên gọi khác: S), Nguyễn Xuân V1 (tên gọi khác: T3) phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 91; Điều 101 và Điều 102 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt:

1. Bị cáo Trần Ngọc T (tên gọi khác: S) 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2022.

2. Bị cáo Nguyễn Xuân V1 (tên gọi khác: T3) 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, bị cáo Nguyễn Xuân V1 có đơn kháng cáo và ngày 28/11/2023, bị cáo V1 có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận có quyết định kháng nghị bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Trần Ngọc T và bị cáo Nguyễn Xuân V1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về hình thức đúng quy định pháp luật, về thời gian đúng thời gian quy định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Khoảng 21 giờ ngày 21/6/2022, nhóm thanh niên gồm: Nguyễn Nhật T5, Phan Ngọc Vũ A, Phùng Minh K, Nguyễn Văn T6, Bùi Minh H2 đi từ L, P đi về P, P thì bị nhóm thanh niên gồm: Trần Ngọc T (S2), Nguyễn Phúc L, Phạm Ngọc T7, Hoàng Văn T8 (Cu), Phùng Bảo H3, Nguyễn Xuân V2 (T9) chặn đường tại ngã ba thuộc thôn L, xã P. Lúc này Nguyễn Nhật T5 gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng Gia T10, Phạm Minh T11 và Mai Nguyễn Bảo T4 (T) đi đến. Khi gặp nhau, giữa Trần Ngọc T với M Nguyễn Bảo T4 xảy ra mâu thuẫn thách thức đánh nhau. Thấy T4 cầm dao Thái Lan nên T bỏ chạy thì gặp Nguyễn Xuân V1 (T3) và Nguyễn Hoàng Anh T12 (Q) đang đi chơi về V1 hỏi T: “Sao mày chạy”, T trả lời: “Tụi Phước A1 đánh”. Nghe vậy, V1 và T12 dừng lại. Trần Ngọc T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T13 nói: “Tụi Phước A1 đánh em” và kêu T13 đến để đánh nhóm Tru thì T13 trả lời: “Để anh chạy xuống”. Bị cáo T đi xe mô tô về nhà lấy 01 cây dao tự chế (dạng mã tấu) dài 99cm, cán bằng tre hình trụ tròn dài 57cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng xám dài 42cm, sắc nhọn và quay lại tìm đánh Tru. Bị cáo T và T13 rượt đuổi bị hại Tru và sau quá trình rượt đuổi bị cáo V1 vượt lên và chặn bị hại Tru lại để tạo điều kiện cho bị cáo T chém bị hại Tru 02 nhát vào người. Theo giấy chứng nhận thương tích số: 22/3206-GCN/NT ngày 24/8/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh N chứng nhận tình trạng thương tích của Mai Nguyễn Bảo T4 và giám định thương tích là 27%. Tại Công văn số: 304/TTGDYK-PY-KGĐPY ngày 11/10/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N xác định: “Với tình trạng thương tích của anh Mai Nguyễn Bảo T4 nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến tử vong”.

Như vậy, có căn cứ để xác định xuất phát từ những mâu thuẫn cãi vã với nhau bị cáo Trần Ngọc T tìm lấy một cây dao loại mã tấu là hung khí nguy hiểm và cùng các đồng phạm Nguyễn Xuân V1, Nguyễn Văn T13 rượt đuổi đánh bị hại Mai Nguyễn Bảo T4. Khi gặp T4 bị cáo T sử dụng cây dao chém hai nhát trúng vào vùng đầu, vai trái, vai phải của anh T4, gây nên thương tích: “Vết thương lóc da phức tạp trán - thái dương - đỉnh trái, đứt động mạch thái dương nông, đứt cơ thái dương + S06, vỡ lún bản sọ ngoài thái dương trái. Máu tụ ngoài màng cứng thái dương trái ít + S02.3, vỡ thành ngoài hốc mắt trái”. Tỷ lệ tổn thương cơ thể

do thương tích gây nên là 27%. Anh Mai Nguyễn Bảo T4 không tử vong là ngoài ý chí của các bị cáo. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, có nhiều đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T có vai trò chủ động khởi xướng, lôi kéo đồng phạm Nguyễn Xuân V1 và Nguyễn Văn T13 giúp sức tích cực để bị cáo T gây thương tích cho bị hại Mai Nguyễn Bảo T4. Hành vi của bị cáo T, bị cáo V1 có tính nguy hiểm cho xã hội. Hành vi bị cáo thực hiện có tính chất côn đồ, hung hãn và rượt đuổi quyết liệt để chém bằng được bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 12 đến 20 năm tù, chung thân, tử hình. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo Trần Ngọc T 05 năm tù, Nguyễn Xuân V1 02 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng, không nghiêm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc T từ 06 đến 07 năm tù về tội “Giết người”, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân V1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo V1 do Viện kiểm sát tăng hình phạt đối với bị cáo nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T trình bày:*

Căn cứ theo lời khai của bị hại Mai Nguyễn Bảo T4 tại BL 213 “*nguyên nhân xuất phát từ việc bạn tôi tên T10 nói với tôi là bạn của T10 bị đánh và nhờ tôi đi giúp, tôi đồng ý nên lấy dao thái lan đi cùng T10, khi đến L gặp T mới xảy ra mâu thuẫn do T dùng tay đánh T10, tôi bực tức mới thách đố T, ngay sau đó T đã chạy về lấy mã tấu và rủ thêm người quay lại đánh tôi như tôi đã khai trên*”. Đồng thời, căn cứ theo lời khai bị cáo T tại Biên bản người phạm tội ra đầu thú BL 239-240 và BL 246, 250, 259: “*...Khi Trạ và những người đi cùng T4 xuống xe thì tôi đi đến xô vào ngực của một nam thanh niên đi cùng Trạ, lúc này Trạ từ phía sau tôi dùng dao thái lan đâm vào vùng cổ tôi, do tôi thấy T4 định đâm tôi nên tôi đã né và xô Trạ ra và bỏ chạy...*”.

Ngoài ra, tại Biên bản họp trao đổi giữa CQĐT-VKS đánh giá tài liệu, chứng cứ ngày 12/5/2023 ở BL 470 có ghi nhận: “*Khi T13 đến hiện trường, thấy Trạ đang đứng tại hiện trường, cởi trần, trên tay có cầm 01 con dao thái lan, T13 đã nhặt 02 cục đá ném Trạ. Thấy vậy, Trạ bỏ chạy hướng xuống P, V1 cũng chạy cùng T13 đuổi theo Trạ.... Khi rượt đuổi được khoảng 150m thì đuổi kịp, V1 chạy xe vượt lên phía trước khoảng 05m rồi dừng lại chặn đầu, T13 xuống xe chạy đến vị trí của Trạ, ngay sau đó Trạ cầm dao lao về phía T13, hai bên giằng co thì T13 chụp được tay cầm dao của T4 và V1 chạy đến phụ giúp T13 hất con dao ra....*”. Chứng minh được nhận thức ban đầu của bị hại rất hung hãn, chuẩn bị hung khí (là con dao thái lan) đem theo trong người để sẵn sàng sử dụng giải quyết mâu thuẫn và trực tiếp đe dọa đến tính mạng của bị cáo T. Hành vi mà bị hại thực hiện cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nếu bị cáo T không tránh kịp và V1 không phụ giúp T13 (người đã bỏ trốn) hất con dao ra thì đã xâm phạm trực tiếp liên quan đến tính mạng, sức khỏe của các bị cáo.

Việc kháng nghị của Viện kiểm sát chỉ ghi nhận nội dung rất chung chung về nguyên nhân vụ án: “*Xuất phát từ những mâu thuẫn cãi vã, xô xát nhau, bị cáo Trần Ngọc T tìm lấy 01 cây dao (loại mã tấu, hung khí nguy hiểm) cùng thống nhất ý chí với Nguyễn Xuân V1, Nguyễn Văn T13 đánh Mai Nguyễn Bảo T4*” là rất dễ dẫn đến nhận định chưa đầy đủ, bao quát và làm sai lệch đến sự thật khách quan của vụ án. Chính vì vậy, tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá rất rõ và xác định nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại M Nguyễn Bảo T4 khi thủ sẵn dao, cầm dao đe dọa, thách thức đánh nhau, giằng co với các bị cáo và bị hại đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này là hoàn toàn phù hợp với lời khai, tài liệu, chứng cứ có trong vụ án.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định như sau: “*Đây là vụ án đồng phạm, có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng không có sự tổ chức, phân công, gắn kết chặt chẽ mà cùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, vai trò tham gia của từng bị cáo có khác nhau, cần phân tích đánh giá, cụ thể để có mức án phù hợp đối với từng bị cáo....*”.

Ngoài ra, căn cứ lời khai bị cáo V1 tại BL 272, 283: “*...Khi đi thêm một đoạn đến đường L thì gặp em ruột tôi Nguyễn Xuân V2 thường gọi là T9 và S (sau này tôi biết tên là T) đang chạy bộ phía trước tôi. Tôi chạy xe đến hỏi V2 và S là “tụi mày làm gì chạy dữ vậy” thì S trả lời “bị tụi Phước A1 đánh”. Lúc này tôi cùng S, T9 và Q quay lại đứng ở đường hẻm gần cầu L. Tại đây chúng tôi gặp T10, L và T (T nhỏ). Sau đó, S mượn xe máy Sirius của Q rồi đi về hướng L nhưng không nói về làm gì, còn lại tôi cùng Q, T10, L và T nhỏ đứng ở đường lòng thì nghe phía bên nhóm thanh niên Phước A1 kêu Trụ đi về nhưng Trụ không về nên nhóm Phước A1 đi về trước còn Trụ thì đứng lại.... tiếp đó là diễn biến, hành vi và hậu quả đã xảy ra trong vụ án*” và lời khai của bị can Nguyễn Văn T13 tại BL 298: “*khi T (Su) gọi điện thoại cho tôi thì T chỉ nói là T đang bị đánh chỗ cầu L, nhưng T không nói là bị ai đánh, T cũng không nói hay nhờ tôi về việc đi đánh ai cả. khi tôi đi đến hiện trường thì thấy ở đó chỉ có mình Trụ đang đứng giữa đường, cởi trần và trên tay có cầm dao, tôi nghĩ đây chính là người đã đánh T nên tôi mới nhặt đá ném Trụ với ý định đánh Trụ. Việc tôi nảy sinh ý định đánh Trụ hoàn toàn xuất phát từ ý định của bản thân tôi. Giữa tôi với T không có trao đổi, bàn bạc gì về việc đánh Trụ cả, tôi cũng không biết T có ý định đánh Trụ để trả thù, vì khi tôi đến hiện trường thì không thấy T đâu cả*”. Do đó, việc có mặt tại hiện trường đều do ý thức chủ quan của từng bị cáo, không có kế hoạch dự liệu từ trước cũng như bàn bạc, phân công rủ rờ, chuẩn bị hung khí để cùng phạm tội; hành vi phạm tội được thực hiện đều bộc phát, riêng lẻ không có sự liên kết với nhau. Bản án sơ thẩm đánh giá, nhận định đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn là hoàn toàn phù hợp, đúng bản chất vai trò của từng bị cáo. Mặc dù, trong vụ án này, bị cáo T được xác định là bị cáo đầu vụ, người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nhưng bị cáo hoàn toàn không có sự khởi xướng, lôi kéo đồng bọn như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy kết.

Trong vụ án, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người chưa thành niên phạm, phạm tội chưa đạt đã hoàn thành, không có tình tiết tăng nặng mà có

đến 04 tình tiết giảm nhẹ. Tất cả đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và đánh giá cụ thể.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đối với bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Bị cáo Trần Ngọc T trình bày:* Thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư, không trình bày bổ sung.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân V1 trình bày:* Luật sư thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo V1. Bị cáo V1 đã khắc phục hậu quả cho bị hại và đã xin lỗi bị hại cùng với các bị cáo khác đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V1 của bà Nguyễn Thị H4 là mẹ của bị hại. Bị cáo bị động kinh lớn, tâm thần từ 01 tuổi đến nay, vẫn khám bệnh điều trị hàng tháng từ nhỏ từ lúc 01 tuổi đến năm 2017 và hồ sơ trị bệnh chỉ còn sổ khám bệnh điều trị từ năm 2017 đến 2023. Trong quá trình điều tra có cung cấp toàn bộ giấy tờ cho Cơ quan điều tra nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét và bị cáo nói rằng chỉ là vô tình đánh nhau chứ không cố ý giết người. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo V1.

- *Bị cáo Nguyễn Xuân V1 trình bày:* Thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư, không trình bày bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận và đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân V1 làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 21/6/2022, tại ngã ba thuộc thôn L, xã P xảy ra mâu thuẫn, cãi vã thách thức đánh nhau giữa nhóm thanh niên phía bị hại Mai Ngọc B Trụ với nhóm thanh niên phía bị cáo Trần Ngọc T; thấy T4 cầm dao Thái Lan, bị cáo T chạy đi báo cho Nguyễn Xuân V1 và Nguyễn Văn T13 biết sự việc; đồng thời bị cáo T đi lấy 01 con dao (loại mã tấu) để cùng với T13 và V1 quay lại tìm Trụ. Khi thấy T4, T13 đã nhặt đá ném Trụ, còn V1 đánh Trụ 02-03 cái bằng tay, T4 bỏ chạy thì V1 tiếp tục lấy xe mô tô chở T13 để chặn đường Trụ; cùng lúc T mang dao chạy đến chém 02 nhát vào vùng đầu và vùng vai của Trụ. Hậu quả làm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%. Tại Công văn số

304/TTGDYK-PY-KGDPY ngày 11/10/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N xác định: “Với tình trạng thương tích của anh Mai Nguyễn Bảo T4 nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến tử vong”.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Trần Ngọc T và bị cáo Nguyễn Xuân V1 phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Riêng đối với Nguyễn Văn T13 đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự để điều tra, xử lý sau; đối với hành vi mang theo dao để đánh nhau của Mai Ngọc B Trụ đã bị xử phạt vi phạm hành chính; còn đối với nhóm thanh niên có mặt tại nơi xảy ra vụ án nhưng không tham gia đánh nhau, không gây rối nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an xã hội tại địa phương. Chỉ vì nghe thách thức đánh nhau mà bị cáo T đã báo cho Nguyễn Xuân V1 và Nguyễn Văn T13 biết để cùng tham gia, đặc biệt bị cáo còn trực tiếp dùng dao tự chế (loại mã tấu) là hung khí nguy hiểm để chém nhiều nhát vào vùng đầu, vùng vai của bị hại; cho thấy hành vi của bị cáo T hết sức hung hăng côn đồ, quyết tâm muốn tước đoạt tính mạng của người bị hại, việc bị hại không chết là ngoài mong muốn của bị cáo do được cấp cứu kịp thời. Mặt khác, bản thân bị cáo chỉ là thanh niên mới lớn nhưng đã thể hiện ý thức càng quấy, thích tụ tập đánh nhau, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không thay đổi mà còn thực hiện hành vi giết người với tính chất đặc biệt nguy hiểm, hung hăng côn đồ. Do đó, cần phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian, xử bị cáo mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với nhóm tội phạm thanh thiếu niên.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân V1, mặc dù bị cáo không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nhưng bị cáo là người tham gia rất tích cực. Lẽ ra, khi biết bị cáo T thách thức đánh nhau với nhóm bị hại thì bị cáo phải can ngăn, nhưng bị cáo lại dùng xe mô tô chở Nguyễn Văn T13 đi tìm bị hại, để T13 dùng đá ném vào người bị hại, còn bị cáo dùng tay đánh bị hại nhiều cái; khi bị hại đã bỏ chạy thì bị cáo còn tiếp tục chở T13 đuổi theo chặn đường bị hại lại để tạo điều kiện bị cáo T có cơ hội dùng dao chém bị hại nhiều nhát. Chính hành vi của bị cáo V1 đã giúp sức tích cực cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Nên bị cáo V1 cũng phải chịu trách nhiệm tương ứng với vai trò đồng phạm giúp sức và cùng chịu hậu quả do bị cáo T gây ra cho bị hại. Do đó, cũng cần phải xử bị cáo V1 mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cụ thể: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường chi phí điều trị

thương tích cho bị hại; bị hại yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi và phạm tội chưa đạt, riêng bị cáo Trần Ngọc T có thêm tình tiết là đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội có tính chất hung hăng côn đồ, chính bị cáo T là người vô cớ chặn đường bị hại trước nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị hại có một phần lỗi là không phù hợp; Mặt khác, nhóm tội phạm thanh thiếu niên tụ tập băng nhóm sử dụng dao, mã tấu đánh nhau gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để tuyên xử bị cáo T với mức án 05 năm tù và bị cáo V1 mức án 02 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; chưa đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên; Xét, kháng cáo xin hưởng treo của bị cáo Nguyễn Xuân V1 là không có căn cứ chấp nhận; nên Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V1; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Xuân V1 phải chịu 200.000 đồng theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân V1; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Xuân V1.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc T (tên gọi khác: S), Nguyễn Xuân V1 (tên gọi khác: T3) phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 91; Điều 101 và Điều 102 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T (tên gọi khác: S) 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V1 (tên gọi khác: T3) 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân V1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Ninh Thuận; (3)
- VKSND tỉnh Ninh Thuận; (1)
- Công an tỉnh Ninh Thuận; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận; (1)
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận; (1)
- TTG Công an tỉnh Ninh Thuận; (3)
- (để tổng đạt cho bị cáo)
- Bị cáo Nguyễn Xuân V1; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (Án-Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Trinh